

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/08/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P2+P1+TTC2	7:25	7+5+8	0+0+0		0+6+13	0+0+0	
2		P2+BK5+TD1	9:25	16+3+0	0+0+0		9+0+11	0+0+0	
3		ID2	11:25	12	0		5	0	<i>hang chuyen</i>

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 15/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8406	ETD: 09:50
B.CARD: CAM-2	TO: P2 - BK5 - TD1	CREW: KHOÀN - HTRUNG - MQUÂN	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM26/3710	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LÊ MINH KHÁNH	P2	71-72	2	17			92	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM VĂN CÔNG	P2	81	1	14	1	11	74	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC DƯƠNG	P2	73-74	2	15			64	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN VĂN TRINH	P2	70	1	13			65	XAYLAP	Vietnamese
5	HOÀNG VĂN HIỀN	P2	77-78	2	20			65	XAYLAP	Vietnamese
6	TRỊNH ĐẮC HÙNG	P2	83-84	2	17			67	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAN ĐĂNG HUÂN	P2	87	1	17	1	9	78	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN THÀNH NAM	P2	75-76	2	20			73	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	P2	90	1	13	1	10	62	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ HỮU QUÂN	P2	85-86	2	18			59	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN NGÀ	P2	95	1	7			71	XAYLAP	Vietnamese
12	HỒ ĐÌNH THÔNG	P2	91	1	15	1	8	62	XAYLAP	Vietnamese
13	BÙI KHẮC THỦY	P2	96	1	14	1	9	64	XAYLAP	Vietnamese
14	BÙI QUANG ANH	P2	93-94	2	20			62	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	P2	79-80	2	16			61	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH TỬ	P2	98-99	2	20			59	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐÀO ĐỨC THÁI	BK5	06	1	16			88	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ QUANG HÙNG	BK5	05	1	13			75	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ ANH TUẤN	BK5	07-08	2	12			72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P2	16	1.078	25	256	5	47	9		
2	BK5	3	235	4	41	0	0	0		
3	TD1	0	0	0	0	0	0	11		
TOTAL		19	1.313	29	297	5	47	20		
WEIGHT KG			1.313		297		47			

GRAND TOAL: 1.657 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THÚC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 15/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8406	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: P2 - P1 - TTC2	CREW: KHOÀN - HTRUNG - MUÂN	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM26/3709	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHAN TRỌNG THẮNG	P2	25	1	13			70	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ ĐÌNH SƠN	P2	29-30	2	14			67	XAYLAP	Vietnamese
3	TẠ VĂN CƯỜNG	P2	26-27	2	14			75	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐÀO NGỌC HẢI	P2	28	1	11			69	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN BÁ ĐÔNG	P2	31-32	2	14			64	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ THANH LẠC	P2	35-36	2	16			57	XAYLAP	Vietnamese
7	HOÀNG BÁ NAM	P2	33-34	2	16			63	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAN SỸ HOÀN	P1	64-65	2	10			66	PSV	Vietnamese
9	BẠCH THANH BÌNH	P1	68-69	2	14			61	HÀ VIỆT	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN BÌNH	P1	70	1	9	4	83	63	HÀ VIỆT	Vietnamese
11	TRẦN BỬU NAM	P1	66	1	8			61	HÀ VIỆT	Vietnamese
12	TRẦN MINH DƯƠNG	P1	67	1	7			66	HÀ VIỆT	Vietnamese
13	NGUYỄN PHÚC SANG	TTC2	36-37	2	15			62	XAYLAP	Vietnamese
14	LƯƠNG MINH KIẾN	TTC2	45	1	14			65	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN PHI HÙNG	TTC2	46	1	8			62	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN XUÂN QUYÊN	TTC2	41-42	2	17			65	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC ANH	TTC2	34	1	12	1	14	73	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN KHẮC QUÝ	TTC2	40	1	11			70	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN ANH PHÚC	TTC2	38	1	12	1	11	54	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN CÔNG THÀNH	TTC2	43-44	2	17			83	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P2	7	465	12	98	0	0	0		
2	P1	5	317	7	48	4	83	6		
3	TTC2	8	534	11	106	2	25	13		
TOTAL		20	1.316	30	252	6	108	19		
WEIGHT KG			1.316		252		108			

GRAND TOAL: 1.676 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG

